

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 06/2024





Dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.	2
Đề xuất tiếp tục Giảm thuế GTGT cho 6 tháng cuối năm 2024.	2
Điều kiện hạch toán khoản chi bồi thường tai nạn lao động.	2
Bù trừ, chuyển lỗ giữa các dự án đầu tư độc lập được thực hiện đồng thời bởi cùng một doanh nghiệp.	3
Chi phí tiêu hủy nguyên vật liệu không sử dụng do khách hàng thay đổi chiến lược sản xuất không được tính vào chi phí được trừ.	3
Bán quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài không được hưởng thuế GTGT 0%.	4
Xác định chi phí được trừ và thuế GTGT đầu vào được khấu trừ với vật tư tiêu hao vượt định mức.	4
Tiền bảo hiểm trả vào lương bị tính thuế TNCN.	4
Tăng cường công tác quản lý thuế TNCN từ đầu tư vốn đối với thu nhập nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.	5
Chuyên gia trong nước tham gia dự án ODA không được miễn thuế thu nhập.	5
Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế, vận tải quốc tế chiều từ Việt Nam ra nước ngoài.	5
Thuế GTGT đối với hàng hóa đã được miễn thuế nhập khẩu sau đó chuyển đổi mục đích sử dụng.	6
Hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.	6
Sử dụng C/0 nhiều bất thường sẽ phải giải trình.	6
Hướng dẫn trường hợp có sự khác biệt mã số hàng hóa trên chứng từ chứng nhận xuất xứ với tờ khai hải quan.	7
Hoàn thuế đối với hàng nhập khẩu phải tái xuất đã trải qua "quá trình gia công, chế biến giản đơn.	7
Khoản tiền thưởng khi xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.	7



Ngày 22/03/2024, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã công bố dự thảo mức lương tối thiểu với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, theo đó một số thay đổi đáng chú ý sau:

Đề xuất điều chỉnh mức lương tối thiểu, tăng trung bình 6% so với mức hiện tại:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (VNĐ/tháng)	
	Mức hiện tại	Mức mới
I	4.680.000	4.960.000
II	4.160.000	4.410.000
III	3.640.000	3.860.000
IV	3.250.000	3.450.000

Vùng	Mức lương tối thiểu giờ (VNĐ/tháng)	
	Mức hiện tại	Mức mới
I	22.500	23.800
II	20.000	21.200
III	17.500	18.600
IV	15.600	16.600

Thay đổi phân vùng của một số huyện/thành phố dẫn tới tăng mức lương tối thiểu của người lao động làm việc tại địa bàn đó, tăng trung bình gần 20% so với mức áp dụng cho vùng hiện tại.

Nghị định dự kiến được ban hành và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/07/2024, thay thế Nghị định số 38/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/07/2022.

[Download](#)

Ngày 23/04/2024 Chính Phủ ban hành Tờ trình số 177/TTr-CP về việc đề xuất tiếp tục giảm thuế GTGT cho 6 tháng cuối năm 2024, theo đó:

Chính phủ kiến nghị xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% trong 6 tháng cuối năm 2024 (từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024)

Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật diễn biến đối với chủ đề trên.

[Download](#)

Ngày 17/05/2024 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 28811/CTHN-TTHT về xác định chi phí được trừ đối với khoản bồi thường cho người bị tai nạn lao động, theo đó:

Khoản bồi thường cho người bị tai nạn lao động được chấp nhận hạch toán chi phí nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 38, Điều 45 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Trong đó, theo Điều 38, Điều 45 Luật An toàn, vệ sinh lao động, doanh nghiệp chỉ có trách nhiệm bồi thường cho người bị tai nạn lao động nếu không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra, đồng thời có mức suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên.

Mức bồi thường tai nạn lao động ít nhất bằng 1,5 tháng tiền lương nếu bị suy giảm sức lao động từ 5% đến 10%; sau đó cứ tăng 1% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương nếu bị suy giảm từ 11% đến 80%; và ít nhất bằng 30 tháng tiền lương nếu bị suy giảm sức lao động từ 81% trở lên.

[Download](#)

Ngày 02/05/2024 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 1792/TCT-CS hướng dẫn chính sách thuế về việc chuyển lỗ vào thu nhập chịu thuế của các dự án đang hưởng ưu đãi miễn và giảm thuế TNDN, theo đó :

Trường hợp Công ty có 3 dự án đều đang hoạt động sản xuất kinh doanh và đang hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư độc lập với nhau, với kết quả sản xuất kinh doanh năm của từng dự án cụ thể như sau:

Dự án 1: Có thu nhập chịu thuế và đang áp dụng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN (đã hết thời gian hưởng ưu đãi miễn thuế);

Dự án 2: Có thu nhập chịu thuế và đang áp dụng ưu đãi miễn thuế TNDN;

Dự án 3: Chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa phát sinh doanh thu (lỗ); số lỗ của Dự án 3 nhỏ hơn thu nhập chịu thuế của Dự án 1 và nhỏ hơn thu nhập chịu thuế của Dự án 2.

Quyết toán thuế TNDN năm, Tờ khai thể hiện tổng của 3 Dự án: dự án 1 là lãi (có thu nhập chịu thuế TNDN), dự án 2 là lãi (có thu nhập chịu thuế TNDN), dự án 3 là lỗ (chưa có doanh thu).

Vụ Pháp chế Bộ Tài chính cho rằng: Dự án 3 của Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN bị lỗ thì không được bù trừ vào hoạt động của các dự án được hưởng ưu đãi thuế TNDN có thu nhập (dự án 1 và 2), mà chỉ được lựa chọn bù trừ khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh của dự án 3 với thu nhập chịu thuế của hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế, thu nhập khác của hoạt động kinh doanh.

Cục Quản lý Giám sát chính sách thuế (Cục QLGS CST) có ý kiến cho rằng 03 dự án đầu tư của Công ty có thể xem là các hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện đồng thời để áp dụng các quy định về bù trừ, chuyển lỗ là chưa đảm bảo về cơ sở pháp lý.

Hiện tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về thuế TNDN chưa có quy định về chính sách thuế đối với việc bù trừ chuyển lỗ giữa các dự án đầu tư độc lập đang được thực hiện đồng thời bởi cùng một doanh nghiệp. Tổng cục Thuế sẽ kính chuyển nội dung liên quan tới Cục QLGS CST để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để trả lời theo thẩm quyền.

Ngày 28/03/2024 Cục thuế TP. Hải Phòng ban hành Công văn số 952/CTHPH-TTHT về chính sách thuế TNDN , theo đó:

Trường hợp Công ty có phát sinh chi phí liên quan đến việc tiêu hủy nguyên vật liệu không sử dụng do khách hàng thay đổi chiến lược sản xuất thì đây không phải là trường hợp tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hay hàng hóa hư hỏng do hết hạn sử dụng, bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên và các trường hợp bất khả kháng khác nên Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với giá trị nguyên vật liệu đã tiêu hủy nêu trên.

[Download](#)

[Download](#)



Ngày 24/05/2024 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 2204/TCT-CS về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động bán quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài, theo đó:

Trường hợp Công ty xuất khẩu sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất GTGT là 0% nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp Công ty có hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài thì thuộc trường hợp không được áp dụng thuế suất GTGT 0% theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 16/05/2024 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 2087/TCT-CS về chính sách thuế đối với phần nguyên vật liệu tiêu hao vượt định mức, theo đó:

Về thuế GTGT:

+ Về nguyên tắc, số thuế GTGT đầu vào của số vật tư tiêu hao vượt định mức không được kê khai khấu trừ.

+ Trường hợp vật tư tiêu hao đã được Nhà nước ban hành định mức thì số thuế GTGT đầu vào của phần vượt định mức không được kê khai khấu trừ.

Về thuế TNDN:

+ Doanh nghiệp tự xây dựng, quản lý định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.

+ Trường hợp một số vật tư tiêu hao Nhà nước đã ban hành định mức tiêu hao thì thực hiện theo định mức của Nhà nước đã ban hành.

[Download](#)

Ngày 15/05/2024 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 28132/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với khoản tiền bảo hiểm của người lao động, theo đó:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì doanh nghiệp phải chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của doanh nghiệp.

Cục thuế TP. Hà Nội cho rằng, khoản tiền bảo hiểm trả vào lương nêu trên được xác định là khoản lợi ích mà người lao động được hưởng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nên phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ đối với các khoản chi đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC và không vượt mức quy định của pháp luật.

[Download](#)

Ngày 02/05/2024 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 1806/TCT-DNNCN về việc tăng cường công tác quản lý thuế TNCN từ đầu tư vốn đối với thu nhập nhận được từ cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, theo đó:

Tổ chức giám sát việc kê khai thay, nộp thay thuế TNCN của các tổ chức khai thay, nộp thay: Đối với các tổ chức khai thay, nộp thay trên địa bàn chưa thực hiện nghĩa vụ khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân, các Cục Thuế thực hiện các biện pháp quản lý thuế theo quy định để rà soát, tiến hành đôn đốc tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay thực hiện nghĩa vụ khai thay, nộp thay thuế TNCN đối với thu nhập từ cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu của cá nhân theo quy định.

Về công tác thanh tra, kiểm tra: Thực hiện nguyên tắc quản lý rủi ro trong quản lý thuế để thực hiện kiểm tra hồ sơ tại trụ sở cơ quan thuế đối với các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại có hoạt động lưu ký chứng khoán, công ty quản lý quỹ, tổ chức phát hành chứng khoán theo quy định, trường hợp phát hiện rủi ro thì thực hiện thanh tra, kiểm tra tại

trụ sở người nộp thuế theo quy định. Theo đó, trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế cần lưu ý kiểm tra việc khai thuế, nộp thuế TNCN thay cho các cá nhân (nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận thưởng bằng cổ phiếu) và việc kê khai, nộp thuế của các cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi các cá nhân này chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại theo đúng quy định pháp luật.

[Download](#)

Ngày 20/05/2024 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 29286/CTHN-TTHT về việc miễn hoàn thuế GTGT, thuế TNCN đối với các dự án ODA, theo đó:

Trường hợp chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện dự án ODA tại Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 3 Chương I Quy chế chuyên gia nước ngoài của dự án ODA ban hành tại Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg và có hợp đồng hiệu lực từ ngày 20/11/2009 thì được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương thực hiện dự án ODA trong thời gian công tác tại Việt Nam.

Tuy nhiên, đối với chuyên gia trong nước tham gia thực hiện dự án ODA tại Việt Nam (gồm cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú) thì vẫn thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, không được miễn thuế.

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án ODA thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Nếu hàng hóa, dịch vụ mua vào đã có tính thuế GTGT thì được xem xét hoàn thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC)

[Download](#)

Ngày 23/04/2024 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 23287/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài (NTNN), theo đó

Trường hợp NTNN phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế, vận tải quốc tế chiều từ Việt Nam ra nước ngoài thì thuộc đối tượng thực hiện nghĩa vụ thuế đối với NTNN theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp NTNN không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8, Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì công ty Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ và kê khai, nộp thuế thay cho NTNN theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13, Thông tư 103/2014/TT-BTC

Đối với dịch vụ vận chuyển quốc tế chiều từ Việt Nam đi nước ngoài (cước vận tải quốc tế) phải trích nộp thuế GTGT theo tỷ lệ suất 0% (nếu đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 9, Thông tư số 219/2013/TT-BTC) hoặc 3% (nếu không đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất 0%) trên doanh thu tính thuế và thuế TNDN theo tỷ lệ 2% trên doanh thu tính thuế.

Đối với dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế từ Việt Nam đi nước ngoài (không bao gồm cước vận tải quốc tế), phải trích nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 5% doanh thu tính thuế và thuế TNDN cũng theo tỷ lệ 5% doanh thu tính thuế. Doanh thu tính thuế TNDN đối với dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế chiều từ Việt Nam đi nước ngoài là toàn bộ doanh thu NTNN nhận được không bao gồm cước vận chuyển quốc tế phải trả cho hãng vận chuyển (đường biển).

[Download](#)

Ngày 12/04/2024 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 1570/TCHQ-TXNK chính sách thuế đối với hàng hóa đã được miễn thuế nhập khẩu sau đó chuyển đổi mục đích sử dụng, theo đó:

Theo Tổng cục Hải quan hướng dẫn, giá tính thuế GTGT tại khâu nhập khẩu là “giá nhập tại cửa khẩu” cộng với “thuế nhập khẩu (nếu có)”, cộng với “thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)” và cộng với “thuế bảo vệ môi trường (nếu có)”.

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế GTGT trên “giá nhập tại cửa khẩu” nhưng chưa nộp thuế GTGT trên “thuế nhập khẩu” do thuế nhập khẩu được miễn khi nhập khẩu, nay do thay đổi mục đích sử dụng làm phát sinh số “thuế nhập khẩu” thì phải nộp bổ sung thuế GTGT trên số “thuế nhập khẩu” phát sinh.

[Download](#)

Ngày 02/05/2024 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 1846/TCHQ-TXNK về hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất kinh doanh và đã nộp thuế nhập khẩu đối với lượng nguyên liệu này, sau đó đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ nguyên liệu và đã nộp thuế nhập khẩu đối với lượng nguyên liệu này, sau đó giao cho doanh nghiệp khác gia công, hoàn thiện và nhận lại sản phẩm hoàn chỉnh để xuất khẩu ra nước ngoài. Pháp luật hiện hành không có quy định về việc hoàn thuế nhập khẩu đối với trường hợp này.

[Download](#)

Ngày 05/02/2024 Cục Xuất Nhập Khẩu - Bộ Công Thương ban hành Công văn số 97/XNK-VP về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng mẫu C/O, theo đó:

Các tổ chức cấp C/O (gồm: mẫu EUR.1, mẫu EUR.1 UK, mẫu EAV và mẫu X) khi cấp phát C/O cho các thương nhân cần căn cứ vào số lượng mẫu C/O trung bình thương nhân sử dụng trong 3 tháng gần nhất và phải theo dõi kiểm tra việc sử dụng mẫu C/O đã được giao quản lý, cấp phát

Đối với những thương nhân có nhu cầu sử dụng mẫu C/O với số lượng lớn, gia tăng đột biến, tổ chức cấp C/O phải yêu cầu thương nhân giải trình bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức cấp C/O tổ chức kiểm tra việc sử dụng mẫu C/O của thương nhân và có văn bản đề nghị thương nhân sử dụng hiệu quả mẫu C/O nếu tỷ lệ mẫu C/O in hỏng cao (trên 10% số lượng mẫu C/O được cấp).

[Download](#)

Ngày 09/05/2024 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 2011/TCHQ-GSCL về việc phân biệt mã số hàng hóa trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, theo đó:

Trường hợp đủ cơ sở để xác định tên hàng hóa nhập khẩu trên C/O không phải tên hàng hóa khai trên tờ khai hải quan nhập khẩu, hoặc theo Thông báo kết quả phân tích phân loại hoặc hàng hóa thực tế nhập khẩu (nếu có) thì cơ quan hải quan thực hiện thủ tục từ chối C/O.

Trường hợp không đủ cơ sở để xác định tên hàng hóa nhập khẩu trên C/O không phải tên hàng hóa khai trên tờ khai hải quan nhập khẩu, hoặc theo Thông báo kết quả phân tích phân loại hoặc hàng hóa thực tế nhập khẩu (nếu có) thì cơ quan hải quan áp dụng quy định tại Điều 16, Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/05/2023 của Bộ Tài chính.

[Download](#)

Ngày 12/04/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1581/TCHQ-TXNK về hoàn thuế hàng nhập khẩu phải tái xuất, theo đó:

Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu khi hàng hóa chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.

Bên cạnh đó, các quy định hiện hành không quy định về việc sử dụng công đoạn gia công, chế biến để xác định chính sách hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất ra nước ngoài.

[Download](#)

Ngày 08/04/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1484/TCHQ-TXNK về kê khai trị giá hải quan, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp thuê công ty dịch vụ để thực hiện các công việc như vận chuyển hàng hóa, bốc xúc, lu lèn trong hầm tàu và đã tính các chi phí dịch vụ này trong giá trị lô hàng xuất khẩu

Sau khi xuất hàng xong thì dựa trên số liệu tính toán, doanh nghiệp được người mua thưởng thêm một khoản làm hàng lu lèn. Khoản tiền thưởng này phụ thuộc vào từng lần xuất hàng và có thể đạt được hoặc không.

Cơ quan hải quan cho rằng khoản tiền thưởng làm hàng lu lèn không liên quan đến việc xác định trị giá hải quan và do đó, không cộng thêm hay khấu trừ trong trị giá.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com